TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**
- Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Đình Thỏa**
Bà **Hà Thị Nhung**

Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Văn Thuận** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Nông Triệu Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phùng Văn Tr (tên gọi khác: Không); sinh ngày 02/10/1994 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân C và bà Triệu Thị G; vợ là Hoàng Thị L; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà **Hoàng Thu Chung** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

** Nguyên đơn dân sự:*

- **Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn**. Đại diện theo pháp luật: Ông **Đinh Quang H** - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Tiến S** - Chức vụ: Trưởng phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện B. (Văn bản ủy quyền số: 1221/UBND-VP ngày 17/6/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B) - Có mặt.

* *Người làm chứng*: **Hứa Văn D** - sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 4/2021, Phùng Văn Tr (sinh năm 1994; trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) thuê Hứa Văn D (sinh năm 1989; trú tại: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn) dùng máy xúc san ủi đất tại khu rừng P thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn để làm nền nhà. Khi Tr dẫn D đến xem vị trí khu rừng cần san ủi thì Tr có nói với D là "lô đất này có sổ rồi, cứ làm đi". D không kiểm tra khu đất Tr thuê san ủi đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đã được cấp phép hay chưa nhưng đã đồng ý và thực hiện san ủi khu đất rừng trong khoảng một tuần thì xong. Khi D san ủi đất có múc, gạt đổ, làm bật gốc 17 cây gỗ tự nhiên. Cùng khoảng thời gian D san ủi đất, Tr lên khu rừng P (ngoài phạm vi D san ủi đất), sử dụng 01 chiếc cưa máy cắt hạ trong một buổi chiều được 07 cây gỗ tự nhiên, gồm 06 cây Mận rừng và 01 cây Quế lợn, mục đích lấy gỗ để làm nhà. Sau khi cưa đổ 06 cây Mận rừng, Tr cưa thân các cây gỗ thành 07 khúc có chiều dài từ 7,0m đến 7,7m rồi vần xuống khu vực đất san ủi, nhờ D dùng máy xúc múc một cái hố rồi gạt các khúc gỗ xuống, lấp đất vào hai đầu các khúc gỗ để gỗ không bị nổi khi cho nước vào ngâm.

Ngày 20/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định: 07 cây gỗ bị đổ, cắt thành nhiều khúc, trong đó có 06 cây Mận rừng, 01 cây Quế lợn (nhóm VI) gồm tổng 38 gốc, cành, khúc khối lượng 9,411m^3. Diện tích rừng bị san ủi là 832m^2. Số cây bị máy xúc gạt, múc đổ là 17 cây gỗ gồm SP, Quế lợn, Mán đỉa, Bồ đề, Bông bạc, Giẻ, Ngũ gia bì (từ nhóm VI - VIII), có tổng khối lượng 4,291m^3. Vị trí thuộc các lô 13, 14 khoảnh 5 tiểu khu 361 thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chức năng là rừng phòng hộ; trạng thái là rừng tự nhiên TN-G núi đất.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐGTS ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B đã kết luận: Số gỗ tròn bị khai thác còn tại hiện trường gồm Mận rừng, Quế lợn (nhóm VI) có khối lượng 9,411m^3 trị giá 11.293.200đ (Mười một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng); số gỗ bị hủy hoại còn tại hiện trường gồm SP, Quế lợn, Mán đỉa, Bồ đề, Bông bạc, Giẻ, Ngũ gia bì (từ nhóm VI - VIII) có khối lượng 4,291m^3 trị giá 5.107.000đ (Năm triệu một trăm linh bảy nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSBT ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Phùng Văn Tr về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Tr từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự thỏa thuận bị cáo bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 1.000.000đ.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu BETCO màu đỏ, cam có lưỡi lam dài 50cm cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14, miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định việc truy tố xét xử bị cáo về tội danh "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đại diện nguyên đơn dân sự nhất trí nhận bồi thường 1.000.000đ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa , những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích lấy gỗ để làm nhà nên vào khoảng cuối tháng 4/2021, Phùng Văn Tr đã khai thác trái phép 07 cây gỗ tự nhiên gồm Mận rừng, Quế lơn (nhóm VI), có tổng khối lượng 9,411m^3 (Chín phẩy bốn một một mét khối) tại vị trí các lô 13, 14 khoảnh 5 tiểu khu 361 (theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn năm 2018) thuộc khu rừng P thuộc thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có chức năng là rừng phòng hộ, trạng thái là rừng tự niên TN-G núi đất. Giá trị gỗ bị thiệt hại là 11.293.200đ (Mười một triệu hai chín mươi ba nghìn hai trăm đồng).

Trước khi thực hiện hành vi khai thác các cây gỗ trên, Phùng Văn Tr không làm thủ tục xin phép cơ quan chức năng có thẩm quyền và không được cơ quan chức năng nào cấp phép cho khai thác gỗ tại khu rừng trên. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKSBT ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phùng Văn Tr về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 03 năm:

a)...

d) Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m^3) đến dưới 15 mét khối (m^3) gỗ thực vật thông thường...

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước, tổn hại đến môi trường vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

- Bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tôi lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngày

07/9/2021, bị cáo nộp số tiền 1.000.000đ để bồi thường cho Ủy ban nhân dân huyện B nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhận thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có khả năng tự cải tạo, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự vẫn bảo đảm việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về mức hình phạt do Viện kiểm sát nhân dân huyện B và người bào chữa đề nghị:

Đối với mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra, đảm bảo yêu cầu của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên cần chấp nhận.

Đối với mức đề nghị mức hình phạt của người bào chữa cho bị cáo thấy việc HĐXX cho bị cáo được cải tạo tại địa phương đã thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

[4]. *Hình phạt bổ sung là phạt tiền:* Xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định; sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[5]. Về hành vi của Hứa Văn D là người được Phùng Văn Tr nhờ đào hố, xúc đất lấp hai đầu các khúc gỗ nhưng do tin tưởng lời nói của Tr, không biết hành vi khai thác gỗ của Trần là vi phạm pháp luật nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự D với vai trò là đồng phạm là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Đối với hành vi dùng máy xúc san, ủi rừng tự nhiên của Phùng Văn Tr và Hứa Văn D gây thiệt hại 832m^2 và 17 cây gỗ (nhóm VI - VIII) có tổng khối lượng 4,291m^3 trị giá 5.107.000đ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện B xử lý hành chính đối với Tr và D là đúng quy định của pháp luật.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Ngày 07/9/2021, bị cáo Tr đã nộp số tiền 1.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bồi thường một phần thiệt hại cho UBND huyện B. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự nhất trí với phần bồi thường của bị cáo. Xét thấy việc bị cáo bồi thường cho UBND huyện B là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[8]. *Về vật chứng:*

- 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu BETCO màu đỏ, cam có lưỡi lam dài 50cm là tài sản của Phùng Văn Tr sử dụng để cắt 07 cây gỗ nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

- 07 (bảy) bảy cây gỗ có tổng khối lượng 9,411m^3 gồm:

+ Gỗ Mận rừng tròn (nhóm VI): 06 (sáu) gốc, 29 cành, khúc có khối lượng 8,943m^3.

+ Gỗ Quế lợn tròn (nhóm VI): 03 (ba) cành, khúc, gốc có khối lượng 0,468m^3.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã hoàn trả cho Ủy ban nhân dân huyện B để quản lý (theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/6/2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Bạch Thông với Uỷ ban nhân dân huyện B).

- 17 (mười bảy) cây gỗ có tổng khối lượng 4,219m^3 gồm: 06 (sáu) cây SP (nhóm VII); 01 cây Quế lợn (nhóm VI); 01 cây Mán đỉa (nhóm VII); 01 cây Bồ đề (nhóm VIII); 01 cây Bông bạc (nhóm VI); 05 cây Bứa (nhóm VI); 01 cây Ngũ gia bì (nhóm VI); 01 cây Giẻ (nhóm VI) là tang vật vi phạm hành chính nên CQCSĐT Công an huyện B đã bàn giao cho Hạt Kiểm lâm huyện B để xử lý theo thẩm quyền (theo Biên bản bàn giao lập ngày 29/6/2021 giữa CQCSĐT Công an huyện B với Hạt Kiểm lâm huyện B).

- Số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) bị cáo nộp ngày 07/9/2021 tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ bồi thường của bị cáo cho Uỷ ban nhân dân huyện B.

[9]. *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã B là xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Tr phạm "Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản**".**

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Trần 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phùng Văn Tr cho Uỷ ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo bị xử phạt nhưng cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Ghi nhận sự tự nguyện của Phùng Văn Tr bồi thường cho Uỷ ban nhân dân huyện B số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) theo biên lai thu số 08964 ngày 07/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

* *Về vật* chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc cưa máy nhãn hiệu BETCO màu đỏ, cam có lưỡi lam dài 50cm cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 05/8/2021 giữa CQCSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo.

* *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Phùng Văn Tr được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

* Quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện B;
- Bị cáo, đương sự;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh